

Bản án số: 07/2019/DS-PT

Ngày: 12/11/2019

V/v “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Văn Vinh

Các Thẩm phán: Ông Đinh Huy Lương

Bà Phạm Thị Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Chinh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Hữu Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 13/2019/TLPT-HNGĐ ngày 27 tháng 9 năm 2019 về việc “Ly hôn”.

Do có kháng cáo của chị Nguyễn Thị C là bị đơn đối với bản án số 03/2019/DSST ngày 16/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Ninh Bình.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 13/2019/QĐPT-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Phạm Minh C, sinh năm 1960.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1959.

Cùng trú tại địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình.

3. Người kháng cáo: Chị Nguyễn Thị C.

Tại phiên tòa có mặt: Anh Phạm Minh C, chị Nguyễn Thị C.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 08 tháng 04 năm 2019 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Phạm Minh C trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị C kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình ngày 22/02/1983. Vợ chồng chung sống hạnh phúc gần 35 năm, trong cuộc sống tuy có mâu thuẫn nhưng nhỏ nhặt bỏ qua cho nhau, gia đình vẫn êm ấm. Đến tháng 9 năm 2017, chị Nguyễn Thị C

đi bế cháu nội một thời gian, khi về chơi chị Nguyễn Thị C đã nghi ngờ anh ngoại tình, anh đã nói với chị Nguyễn Thị C không có việc anh quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Khi xảy ra sự việc trên, chị Nguyễn Thị C đã dùng lời lẽ thô tục chửi mắng, xúc phạm anh và còn nhiều lần thách thức anh viết đơn ly hôn, anh đã nhẫn nhịn nhưng chị Nguyễn Thị C vẫn không thay đổi tính nết, vẫn nghi ngờ anh vô cớ. Năm 2018 anh đã viết đơn khởi kiện gửi đến Tòa án nhân dân huyện H đề nghị giải quyết được ly hôn chị Nguyễn Thị C. TAND huyện H đã thụ lý, trong quá trình giải quyết vụ án, được cán bộ Tòa án giải thích, phân tích và hòa giải, anh đã suy nghĩ rất nhiều, để có thêm thời gian vợ chồng tìm cách khắc phục mâu thuẫn quay lại đoàn tụ với nhau và cũng sắp tết nguyên đán năm 2019 mong muốn gia đình sum họp, nên anh đã rút đơn khởi kiện. Sau khi anh rút đơn, chị Nguyễn Thị C vẫn lấy cớ đi trông cháu không quan tâm đến anh, dịp tết nguyên đán chị Nguyễn Thị C có về nhưng quan hệ vợ chồng không cải thiện được, mâu thuẫn vẫn xảy ra. Ngày 19/01/2019 chị Nguyễn Thị C lại có lời lẽ chửi mắng, xúc phạm anh thậm tệ, anh không thể chấp nhận một người vợ không tin tưởng mình, hay nghi ngờ vô cớ, xúc phạm anh nhiều lần. Anh xác định không thể khắc phục được mâu thuẫn giữa vợ chồng, anh và chị Nguyễn Thị C ly thân từ tháng 9 năm 2017 đến nay, tình nghĩa vợ chồng không còn, không ai quan tâm đến ai. Vì vậy anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị C.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Phạm Thị P, sinh năm 1983 và Phạm Minh P, sinh năm 1986. Các con đã trưởng thành, xây dựng gia đình riêng nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh đề nghị để vợ chồng tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị C trình bày:

Chị xác nhận về điều kiện kết hôn, thời gian kết hôn và quá trình vợ chồng chung sống đúng như anh Phạm Minh C trình bày. Quá trình Chị và anh Phạm Minh C chung sống hạnh phúc 35 năm mặc dù trong sinh hoạt cuộc sống hàng ngày tuy cũng có mâu thuẫn nhưng không lớn. Năm 2017 chị có nghe dư luận nói anh Phạm Minh C có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Chị có hỏi anh Phạm Minh C và khuyên anh chấm dứt mối quan hệ đó nhưng anh Phạm Minh C chối không có chuyện đó. Anh Phạm Minh C cho rằng chị bịa đặt, tự dựng chuyện nên vợ chồng xảy ra việc cãi cọ nhau. Trong lúc không kiềm chế được, chị đã có những lời lẽ xúc phạm anh Phạm Minh C, từ đó tình cảm vợ chồng rạn nứt. Năm 2018 anh Phạm Minh C đã làm đơn khởi kiện ra tòa xin ly hôn chị, Tòa án hòa giải, sau đó anh Phạm Minh C rút đơn khởi kiện. Chị thừa nhận, sau khi anh Phạm Minh C rút đơn khởi kiện về, vợ chồng chị lại xảy ra mâu thuẫn. Chị cũng có lỗi nóng nảy không kiềm chế được nên có những lời lẽ xúc phạm anh Phạm Minh C, chị đã xin lỗi và mong anh Phạm Minh C bỏ qua để vợ chồng đoàn tụ, nhưng anh Phạm Minh C không chấp nhận. Chị cho rằng anh Phạm Minh C không có thiện chí khắc phục mâu thuẫn, không quan tâm,

không còn tình cảm với chị. Nếu anh Phạm Minh C kiên quyết xin ly hôn, anh Phạm Minh C phải thống nhất với chị về việc để lại tài sản chung của vợ chồng cho con trai là Phạm Minh P thì chị sẽ đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung như anh Phạm Minh C trình bày là đúng, các con đã trưởng thành, xây dựng gia đình riêng, có công việc ổn định nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: Tại bản tự khai và qua các lần hòa giải chị đều đề nghị để vợ chồng tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết; đến ngày 12/8/2019 chị có đơn đề nghị Tòa án giải quyết chia tài sản chung của vợ chồng.

Tại bản án số 03/2019/DSST ngày 16/8/2019, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Ninh Bình đã quyết định: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 19, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Xử: Cho Ly hôn giữa anh Phạm Minh C và chị Nguyễn Thị C.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 22 tháng 8 năm 2019 chị Nguyễn Thị C có đơn kháng cáo toàn bộ bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 03/2019/HNGĐ-ST ngày 16/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Ninh Bình với nội dung:

Đề nghị Tòa án xem xét cho vợ chồng chị đoàn tụ, chị không đồng ý ly hôn. Giải quyết tài sản vợ chồng chị xây dựng trên đất của bố mẹ chồng để lại năm 1993, tổng diện tích là 437m², được UBND huyện H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 803NX, ngày 16/11/2000 mang tên Phạm Minh C gồm: Nhà mái bằng: Dài 9m, rộng 4m. Tổng diện tích xây dựng 36m². Nhà bếp bán mái lợp tôn: Dài 7m, rộng 4m. Tổng diện tích xây dựng 28m². Số tài sản trên để lại cho con trai là anh Phạm Minh P được thờ cúng gia tiên và anh Cường không lấy bất cứ tài sản gì.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Phạm Minh C vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; chị Nguyễn Thị C vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự: Tại cấp phúc thẩm, từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của pháp luật; các đương sự chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 308 và Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Không chấp nhận kháng cáo

của chị Nguyễn Thị C, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 03/2019/DSST ngày 16/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Ninh Bình. Miễn án phí dân sự phúc thẩm cho chị Nguyễn Thị C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của chị Nguyễn Thị C được làm trong thời hạn pháp luật quy định và đúng hình thức, nội dung nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo của chị Nguyễn Thị C, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Anh Phạm Minh C và chị Nguyễn Thị C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh, chị chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị Nguyễn Thị C nghi ngờ anh Phạm Minh C ngoại tình, vợ chồng cãi nhau, chị Nguyễn Thị C đã dùng những lời lẽ thô tục, xúc phạm anh Phạm Minh C nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2017 đến nay. Chính quyền địa phương đã nhiều lần động viên, hòa giải, khuyên bảo để anh Phạm Minh C và chị Nguyễn Thị C bỏ qua mâu thuẫn, đoàn tụ gia đình. Năm 2018, Tòa án nhân dân huyện H hòa giải anh Phạm Minh C đã rút đơn khởi kiện để vợ chồng khắc phục mâu thuẫn nhưng anh Phạm Minh C và chị Nguyễn Thị C không tìm được giải pháp nhằm khắc phục mâu thuẫn để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Như vậy, mâu thuẫn giữa vợ chồng anh Phạm Minh C và chị Nguyễn Thị C là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Trong đơn kháng cáo và tại phiên tòa phúc thẩm chị Nguyễn Thị C đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng chị được đoàn tụ nhưng chị không đưa ra được phương án, giải pháp để giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng; Tòa án cấp sơ thẩm xử lý hôn giữa anh Phạm Minh C và chị Nguyễn Thị C là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Đối với yêu cầu đề nghị giải quyết tài sản chung của vợ chồng: Trong quá trình tiến hành tố tụng Tòa án cấp sơ thẩm đều giải thích quyền nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự cho anh Phạm Minh C và chị Nguyễn Thị C. Từ khi nhận được Thông báo thụ lý vụ án và đến khi Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 15 tháng 5 năm 2019 thì cả anh Phạm Minh C và chị Nguyễn Thị C đều không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với tài sản chung của vợ chồng đồng

thời đề nghị để vợ chồng tự thỏa thuận với nhau. Ngày 12/8/2019 chị Nguyễn Thị C có đơn đề nghị yêu cầu Tòa án chia tài sản chung của vợ chồng đã xây dựng trên đất bố mẹ chồng để lại năm 1993, tổng diện tích là 437m², được UBND huyện H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 803NX, ngày 16/11/2000 mang tên Phạm Minh C.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 200 Bộ luật tố tụng dân sự: Bị đơn có quyền đưa ra yêu cầu phản tố trước thời điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được Tòa án cấp sơ thẩm thực hiện vào ngày 15 tháng 5 năm 2019 nhưng mãi đến ngày 12 tháng 8 năm 2019 chị Nguyễn Thị C mới có đơn đề nghị yêu cầu Tòa án chia tài sản chung của vợ chồng nên Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét giải quyết là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật; vì vậy yêu cầu kháng cáo này của chị Nguyễn Thị C không được xem xét tại cấp phúc thẩm.

Từ những nội dung nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy cần bác toàn bộ yêu cầu kháng cáo của chị Nguyễn Thị C. Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Chị Nguyễn Thị C là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí dân sự phúc thẩm nên chị Nguyễn Thị C không phải nộp án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của chị Nguyễn Thị C. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 03/2019/DSST ngày 16/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Ninh Bình.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Chị Nguyễn Thị C không phải nộp.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao (1);
- VKSND tỉnh Ninh Bình (2);
- Phòng KTNV-THA (1)
- Chi cục THA huyện H (1);
- TAND huyện H (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu VP, tòa DS (2)

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Tạ Văn Vinh